

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Phương án nạo vét, khơi thông dòng chảy kết hợp thu hồi vật liệu san lấp tại kênh Trung Thủy Nông và sông Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ Quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông;

Căn cứ Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND ngày 04/12/2019 của UBND tỉnh về ban hành Quy định về phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định quản lý tài nguyên khoáng sản và các hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Xét kết quả thẩm định “ Phương án nạo vét khơi thông dòng chảy kết hợp thu hồi vật liệu san lấp tại kênh Trung Thủy Nông và sông Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh ” tại Văn bản số 67/BC-SNN ngày 29/12/2024 và Tờ trình số 49/TTr-SNN ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án nạo vét khơi thông dòng chảy kết hợp thu hồi vật liệu san lấp tại kênh Trung Thủy Nông và sông Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh, với những nội dung sau:

- Tên công trình: Nạo vét khơi thông dòng chảy kết hợp thu hồi vật liệu san lấp tại kênh Trung Thủy Nông và sông Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh.
- Địa điểm thực hiện: Xã Vĩnh Chấp, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.
- Đơn vị thực hiện (chủ đầu tư): Công ty TNHH Hợp Lực QT.
- Đơn vị tư vấn: Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Nam Tiến QT.

5. Hình thức đầu tư: Nạo vét, thu hồi sản phẩm sau nạo vét làm vật liệu san lấp theo hình thức xã hội hóa.

6. Nguồn vốn đầu tư: Do Công ty TNHH Hợp Lực QT tự bỏ vốn thực hiện.

7. Thời gian thực hiện: 03 năm kể từ ngày UBND tỉnh cho phép.

8. Mục tiêu:

Nạo vét khơi thông dòng chảy trên sông nhằm trả lại dòng chảy ban đầu của kênh Trung Thủy Nông và sông Hồ Xá, tăng khả năng thoát lũ, chống tắc nghẽn dòng chảy, tránh hiện tượng gây ngập nước phía thượng lưu, giúp bà con ổn định cuộc sống góp phần phát triển kinh tế-xã hội ở địa phương. Đồng thời tăng dung tích trữ bổ sung nguồn nước trên sông khoảng 73.657,0 m³ để tạo nguồn phục vụ bơm chống hạn. Bổ sung một phần khối lượng vật liệu san lấp cho các công trình xây dựng hiện nay đang thiếu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giảm thiểu việc khai thác trái phép vật liệu làm thất thoát tài nguyên của nhà nước.

9. Quy mô, phạm vi công trình:

9.1. Quy mô:

- Nạo vét kênh Trung Thủy Nông và sông Hồ Xá với tổng chiều dài L=2,97km.

- Tổng khối lượng nạo vét: 73.657,0 m³ (trong đó khối lượng thanh thải chiếm 15% tương đương 10.817,0m³; khối lượng thu hồi 85% tương đương 60.580,0 m³).

9.2. Phạm vi, cao trình nạo vét:

Tổng diện tích nạo vét: 54.085m², tọa độ cụ thể từng vị trí như sau:

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000		Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000	
	X(m)	Y(m)		X(m)	Y(m)
Đoạn từ đầu tuyến đến cầu Cháp Lễ					
M1	1892243.53	576987.66	11	1892721.47	576232.35
2	1892303.2	576942.37	12	1892708.25	576364.77
3	1892365.32	576890.6	13	1892695.29	576440.39
4	1892451.75	576808.63	14	1892657.58	576552.18
5	1892558.95	576702	15	1892626.16	576607.88
6	1892640.32	576618.3	16	1892547.49	576692.87
7	1892674.46	576557.99	17	1892447.55	576804.11
8	1892712.4	576446.42	18	1892361.14	576886.16
9	1892725.22	576366.29	19	1892299.4	576937.31
10	1892727.35	576234.32	20	1892238.34	576981.24
Đoạn từ cầu Cháp Lễ đến kênh chính Bàu Nhum					
21	1892722.19	576184.26	132	1892588.14	575709.29
22	1892697.51	576115.29	133	1892608.08	575760.5
23	1892631.97	575954.35	134	1892604.35	575830.7
24	1892624.89	575871.63	135	1892613.18	575873.33
25	1892615.58	575829.84	136	1892620.86	575956.55
26	1892618.04	575758.86	137	1892684.16	576120.95
27	1892596.5	575707.45	138	1892715.34	576187.38
Đoạn từ K3+818 về đến cuối tuyến					
58	1890367.79	575926.06	77	1889215.59	576553.6
59	1890351.93	575972.58	78	1889169.16	576616.71

60	1890344.99	576014.56	79	1889139.18	576664.18
65	1890105.04	576135.33	80	1889158.01	576677.22
66	1890044.11	576174.94	91	1889906.86	576249.13
67	1889985.12	576190.86	92	1889991.8	576213.33
68	1889900.09	576226.78	93	1890055.83	576201.03
69	1889854.93	576242.16	94	1890115.51	576159.22
70	1889780.27	576272.03	95	1890162.1	576142.31
71	1889722.01	576293.35	96	1890195.4	576137.42
72	1889594.75	576352.43	97	1890300.88	576115.5
73	1889492.78	576397.52	98	1890347.47	576046.76
74	1889386.35	576437.41	99	1890365.06	576023.19
75	1889282.53	576483.61	100	1890375.92	575980.62
76	1889249.77	576521.25	101	1890392.66	575935.21

10. Giải pháp thi công, nạo vét, tận thu.

10.1. Giải pháp thi công

- Dùng máy đào theo thứ tự từ xa đến gần (tuyến vận chuyên), từ xa bờ đến gần bờ, từ trên xuống dưới.

- Sản phẩm được đào, đổ trực tiếp lên phương tiện vận chuyên, khai đào đến đâu vận chuyên hết đến đó sau đó mới đào tiếp.

- Khối lượng nạo vét được vận chuyên đến bãi tập kết tạm thời trong quá trình thi công và ưu tiên phương án vận chuyên đi tiêu thụ nơi khác; Nếu chưa có nguồn tiêu thụ sản phẩm thì Công ty sẽ vận chuyên sản phẩm đến bãi tập kết vật liệu đã được cấp phép theo quy định.

- Các xe chuyên chở sản phẩm đi san lấp công trình được phủ bạt kín trên đường vận chuyên và thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ môi trường.

- Xe chở təc đưng nước dùng để tưới dập bụi trên các cung đường vận chuyên.

- Khối lượng sản phẩm sau nạo vét và khối lượng thanh thải sẽ được tập kết lên bãi tập kết với diện tích khoảng 3,34ha tại thửa đất trên đường Trần Thị Thảo, xã Vĩnh Chấp

10.2. Thiết bị và phương tiện thi công

Máy móc và thiết bị phục vụ cho khai thác là các thiết bị chuyên dùng, hiện có của Công ty. Tình trạng thiết bị còn hoạt động tốt, phương tiện vận chuyên đều trong thời hạn đăng kiểm.

Bảng thống kê phương tiện thiết bị

TT	Tên máy móc thiết bị	ĐVT	Số lượng
1	Máy đào gàu 1,25m ³	Chiếc	3
2	Máy ủi	Chiếc	1
3	Xe ô tô tải tự đổ 10T	Chiếc	5
4	Xe təc tưới đường 5m ³	Chiếc	1
5	Thuyền hút 5T	Chiếc	1
6	Máy bơm	Chiếc	2

10.3. Phương án vận chuyển sản phẩm sau nạo vét

- Dùng máy đào khai đào sản phẩm nạo vét, bốc trực tiếp lên bờ vận chuyển bằng ô tô hoặc thuyền sau đó vận chuyển thuyền theo hướng hạ lưu, bom trực tiếp lên bãi tập kết.

- Quá trình vận chuyển phải kiểm tra theo dõi rò rỉ vật liệu và dầu máy chảy xuống sông để có phương án kịp thời xử lý.

- Dùng ghe nhỏ dẫn tuyến, báo hiệu cho các phương tiện di chuyển trên sông biết để đảm bảo an toàn giao thông thủy (nếu có).

- Dùng cọc sào và các thiết bị chuyên dụng để khảo sát đáy tuyến vận chuyển, kiểm tra mực nước so với tải trọng thuyền chở; rà quét các vật cản, cồn bãi nếu có, để đảm bảo an toàn cho phương tiện thủy và nhân công.

- Hướng tuyến theo trục đường sản xuất đã có, di chuyển theo hướng chính đường liên thôn đi UBND xã Vĩnh Chấp - đường Trần Thị Thân - Bãi tập kết. Quá trình vận chuyển, nhà đầu tư thực hiện theo cam kết.

10.4. Giới hạn phạm vi an toàn kết cấu công trình vùng nạo vét:

Thực hiện công tác nạo vét trong phạm vi, toạ độ theo hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt. Khoảng cách an toàn đối với cầu, cống theo Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/2/2010 và Nghị định số 117/2021/NĐ-CP ngày 22/12/2021 (sửa đổi) về Quy định quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ giới hạn an toàn cầu theo phương ngang đối với cầu cống trong đô thị. Phạm vi thực hiện trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND ngày 04/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát công tác đảm bảo môi trường, thu hồi khoáng sản và các quy định pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý trong quá trình thực hiện dự án; tổng hợp, báo cáo kết quả nạo vét hàng năm và sau khi hoàn thành.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện dự án liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực theo đúng quy định.

3. Giao UBND huyện Vĩnh Linh tổ chức giám sát toàn bộ dự án trong quá trình triển khai thực hiện; đồng thời thực hiện công tác giám sát cộng đồng trong quá trình nạo vét để phát hiện kịp thời các vấn đề bất cập về môi trường, xã hội, đề xuất Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo UBND tỉnh các giải pháp xử lý.

4. Giao Công ty TNHH MTV Quản lý, khai thác công trình thủy lợi giám sát quá trình nạo vét ảnh hưởng đến khả năng tưới, tiêu và an toàn công trình.

5. Giao Công ty TNHH Hợp Lực QT

- Lập hồ sơ môi trường trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Bảo vệ Môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành luật làm cơ sở triển khai thực hiện.

- Lập hồ sơ đăng ký thu hồi khoáng sản theo quy định để được xác nhận cho phép thu hồi sản phẩm sau nạo vét.

- Thực hiện việc nạo vét theo quy định tại Điều 1 Quyết định này và Phương án đã được thẩm định.

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định.

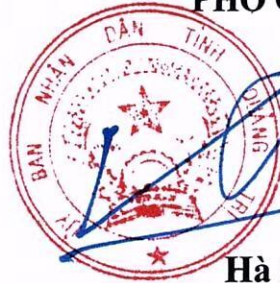
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài Nguyên và Môi trường, Xây dựng; Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Linh; Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Quản lý, khai thác công trình thủy lợi, Giám đốc Công ty TNHH Hợp lực QT và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT Hà Sỹ Đồng;
- CVP, PCVP: Nguyễn Cửu;
- Lưu: VT, KT_(TTA). /s/

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Sỹ Đồng